

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ HỒNG LĨNH
TỈNH HÀ TĨNH**

Bản án số: 14/2022/HS-ST
Ngày: 06/9/2022

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HỒNG LĨNH - TỈNH HÀ TĨNH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm, gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa, ông: Nguyễn Mạnh Cường

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Xoan, ông Phan Văn Đường.

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Đức Vinh - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Hoàng - Kiểm sát viên.

Vào lúc 07 giờ 00 phút, ngày 06/9/2022 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 13/2022/TLST-HS ngày 05/8/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2022/QĐXXST-HS, ngày 23 tháng 8 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Thị V**; Giới tính: Nữ; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 18/01/1995, tại xã B, huyện Đ, tỉnh H; Nơi đăng ký HKTT: Thôn K, xã B, huyện Đ, tỉnh H; Chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố 4, phường N, thị xã L, tỉnh H; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Trình độ học vấn: Lớp 6/12; Con ông: Lê Văn L và bà: Lê Thị H; Anh, chị, em ruột: Có 03 người, bị cáo là con thứ hai; Có chồng: Hoàng Nam A và 01 con, sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại:* Chị Võ Thị Huyền T, sinh năm 1982; Địa chỉ: Tổ dân phố 1, phường B, thị xã L, tỉnh H; Nghề nghiệp: Giáo viên; Vắng mặt tại phiên tòa, có đơn xin xử vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Anh Hoàng Phúc T, sinh năm 1981; Địa chỉ: Tổ dân phố 1, phường B, thị xã L, tỉnh H. Vắng mặt.

- *Người chứng kiến:* Anh Phạm Thế A, sinh năm 1985; Địa chỉ: Tổ dân phố 7, phường B, thị xã L, tỉnh H. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 30 phút, ngày 22/6/2022, chị Võ Thị Huyền T, sinh năm 1982, trú tại tổ dân phố 1, phường B, thị xã L, tỉnh H đến quán cắt tóc, gội đầu của Lê Thị V ở số 187, đường Nguyễn Ái Quốc, tổ dân phố 2, phường B, thị xã L, tỉnh H để gội đầu và chăm sóc da mặt. Sau khi thống nhất dịch vụ làm đẹp, chị T đặt chiếc ví da màu đen (đã sử dụng từ lâu, không còn giá trị), bên trong có số tiền 2.677.000 đồng và một số giấy tờ khác, ở vị trí cuối bàn (dùng cho khách nằm làm dịch vụ), rồi nằm xuống bàn để làm các dịch vụ chăm sóc da mặt. Lê Thị V nhìn thấy chiếc ví, nghĩ bên trong có tiền nên đã nảy sinh ý định chiếm đoạt. Sau đó, V tiến hành rửa mặt, mát-xa da và đắp mặt nạ kín mặt cho chị T. Đến khoảng 19 giờ 15 phút, V quan sát xung quanh không có ai, lợi dụng chị T đang đắp mặt nạ, mắt không thể nhìn thấy được, V đã lén lút cầm lấy chiếc ví da màu đen của chị T đi vào phía trong quán, mở ví ra kiểm tra thấy bên trong có nhiều tờ tiền mệnh giá khác nhau và các giấy tờ cá nhân, V rút lấy trong ví 03 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng cất vào túi quần đang mặc trên người, sau đó cầm chiếc ví (bên trong có giấy tờ và số tiền còn lại) cất giấu tại ô thông gió trên tường phía sau quán và lấy chiếc chảo úp lên để che giấu chiếc ví. Đến khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, sau khi hoàn thành dịch vụ chăm sóc da, gội đầu, chị T kiểm tra không thấy chiếc ví của mình trên bàn nên đã tìm kiếm nhưng không thấy. Chị T nghi ngờ V đã lấy trộm tài sản của mình và liên hệ chồng là Hoàng Phúc T đến tìm kiếm, kiểm tra nhưng cũng không thấy. Quá trình đó, Lê Thị V đã cất giấu số tiền 1.500.000 đồng lấy từ trong ví của chị T trước đó ra bỏ dưới cốp xe mô tô của mình (dừng sẵn ở trước sân quán của V). Sau khi kiểm tra, không tìm thấy được tài sản nên chị T trình báo sự việc đến Công an phường B. Tiến hành kiểm tra, xác định hiện trường Công an phường B phát hiện thấy 01 ví da màu đen, bên trong có số tiền 1.177.000 đồng và một số giấy tờ tùy thân mang tên Võ Thị Huyền T tại mép tường phía sau quán, bên dưới ô thông gió khu vực bếp của quán. Lúc này, chị T kiểm tra tài sản bên trong, thấy còn thiếu 1.500.000 đồng thì Lê Thị V thừa nhận bản thân đã lấy trộm tài sản của chị T, đồng thời tự nguyện lấy số tiền 1.500.000 đồng cất giấu trong cốp xe mô tô ra giao nộp.

- Vật chứng vụ án: 01 ví da màu đen đã qua sử dụng, không còn giá trị, bên trong có 01 thẻ căn cước công dân số 042182003941, mang tên Võ Thị Huyền T, cấp ngày 22/4/2021; 01 thẻ VinID màu tím, mặt trước có in hàng số 8888 2000 9852 0176; 01 thẻ ngân hàng Bắc Á Bank mang tên Võ Thị Huyền T; Tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam phát hành 2.677.000 đồng. Tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam phát hành: 1.500.000 đồng. Toàn bộ đồ vật, tài sản trên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã L đã trả cho chủ sở hữu.

- Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại chị Võ Thị Huyền T đã nhận lại tài sản bị mất, không có yêu cầu gì thêm.

Tại bản Cáo trạng số 14/CT-VKS-TXHL ngày 05/8/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã L, tỉnh H truy tố bị cáo Lê Thị V về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã L, tỉnh H giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lê Thị V mức án từ 06 đến 09 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng. Giao bị cáo cho UBND phường N, thị xã L, tỉnh H quản lý giáo dục trong thời gian thử thách.

- Về hình phạt bổ sung: Bị cáo lao động phổ thông, thu nhập không ổn định, hoàn cảnh khó khăn nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn xét.

- Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản bị mất trộm, nay không có yêu cầu gì thêm nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn xét.

- Về xử lý vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã L đã trả lại cho chủ sở hữu nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn xét.

- Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Lê Thị V thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố, không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và người làm chứng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Lê Thị V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ; phù hợp với Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát. Vì vậy có đủ cơ sở khẳng định hành vi Lê Thị V lén lút với chủ sở hữu tài sản chiếm đoạt số tiền 2.677.000 đồng đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều

173 Bộ luật hình sự. Việc truy tố và xét xử bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là đúng người, đúng tội, không oan sai.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo thực hiện hành vi tảo bạo, liều lĩnh, thời gian phạm tội vào buổi tối, địa điểm là nơi có nhiều người qua lại, chứng tỏ bị cáo bất chấp và coi thường pháp luật. Hành vi đó làm ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội và gây hoang mang lo lắng cho mọi người. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần xét xử bị cáo mức án tương xứng nhằm cải tạo giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] *Về tình tiết tăng nặng*: Bị cáo Lê Thị V không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] *Về tình tiết giảm nhẹ*: Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] *Về hình phạt bổ sung*: Bị cáo là lao động phổ thông, thu nhập không ổn định, điều kiện hoàn cảnh gia đình khó khăn. Vì vậy, Hội đồng xét xử miễn hình phạt tiền cho bị cáo.

[7] *Về trách nhiệm dân sự*: Người bị hại sau khi nhận lại tài sản bị mất, nay không có yêu cầu gì thêm, vì vậy Hội đồng xét xử miễn xét.

[8] *Về vật chứng vụ án*: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã L đã trả lại cho chủ sở hữu nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[9] *Về án phí*: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo, người bị hại được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[11] Quan điểm xử lý vụ án của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 173, các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 65 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, xử:

1. *Về tội danh*: Tuyên bố bị cáo Lê Thị V phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. *Về hình phạt chính*: Xử phạt bị cáo Lê Thị V 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Lê Thị V cho UBND phường N, thị xã L, tỉnh H giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối

hợp với UBND phường N, thị xã L, tỉnh H trong việc giám sát, giáo dục bị cáo V trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo Lê Thị V thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt của bản án đã cho hưởng án treo.

3. *Về án phí*: Xử buộc bị cáo Lê Thị V phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án chính.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND TX Hồng Lĩnh;
- Công an TX Hồng Lĩnh;
- THAPT, CCTHADS TX Hồng Lĩnh;
- UBND phường N;
- Bị cáo; Người bị hại;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Mạnh Cường